TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA CÔNG NGHỆ HÓA

DANH SÁCH XIN MỞ LỚP ÍT
HỌC KỲ 2 (2017 - 2018)

TT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Lớp Học Phần	Tên Học Phần	Số TC	Số lượng	Tổng	Đăng ký	Thời Gian Học	Tên Giáo Viên
1	13030451	Nguyễn Hoàng	Anh	DHHO9A	210419901	Các phương pháp phân tích hóa lý	2	6	6	x	A2.02 - Thứ 8 [2 - 3]	Nguyễn Quốc Thắng
2	13029901	Phạm Thị Như	ánh	DHHO9A						x		
3	13021011	Phan Thành	Hiếu	DHHD9A						x		
4	12033221	Phạm Anh	Khoa	DHHO8A						x		
5	12021161	Lù A	Sáng	DHHO8A						x		
6	13013661	Nguyễn Ngọc	Thịnh	DHHO9A						x		
7	14145251	Trần Thị Thu	Hiền	DHHO10AVL	280445001	Các quá trình thiết bị công nghệ Hóa học	3	6		x	A4.03 - Thứ 8 [7 - 9]	Phạm Văn Hưng
8	15116161	Vũ Dai	Luân	DHHO11AVL						x		
9	15123271	Huỳnh Minh	Luận	DHHO11BVL						x		
10	15122531	Nguyễn Xuân	Mạnh	DHHO11BVL						x		
11	16081091	Lương Công	Minh	DHHO12AVL						x		
12	14144181	Trần Lý Anh	Thương	DHHO10AVL						x		
13	13093901	Phạm Công	Lợi	DHHO9ATT	250431601	Anh văn chuyên ngành công nghệ Hóa dầu	2	4	7	x	V7.01 - Thứ 8 [4 - 6]	Nguyễn Văn Cường
14	13089671	Trần Nhật	Thịnh	DHHO9ATT						x		
15	13097891	Huỳnh Nguyên Khánh	Trình	DHHO9BTT						x		
16	13093071	Dương Hoàng	Trí	DHHO9BTT						x		
17	15122381	Vũ Thị Hồng	Thắm	DHHO11BVL	280415501	Anh văn chuyên ngành công nghệ hóa học 2	2	2		x		
18	14144181	Trần Lý Anh	Thương	DHHO10AVL						x		
19	13027721	Lê Bảo	Châu	DHHO9BTT	250431701	Anh văn chuyên ngành Công nghệ Vật liệu	2	1		x		
20	13049811	Thạch Hiếu	Trung	DHHD9A	210406401	Thiết bị dầu khí	3	1	1	x	V11.05 - Thứ 8 [4 - 6]	Trần Thị Hồng
21	12056741	Phạm Ngọc	Anh	DHHD8A	210402601	Công nghệ chế biến khí	3	2	3	x	A3.02 - Thứ 8 [10 - 12]	Đỗ Qúy Diễm
22	13049811	Thạch Hiếu	Trung	DHHD9A						x		
23	13028731	Cao Thị Bích	Phương	CDHO15A	110401101	Công nghệ chế biến khí 1	2	1		x		

TT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Lớp Học Phần	Tên Học Phần	Số TC	Số lượng	Tổng	Đăng ký	Thời Gian Học	Tên Giáo Viên
24	13037751	Lê Cao Thái	Bình	DHHD9A	210401601	Công nghệ hóa dầu	3	2	2	x	V11.06 - Thứ 2 [14 - 16]	Bạch Thị Mỹ Hiền
25	13055311	Trương Hữu	Nhân	DHHD9A						x		
26	13042181	Bùi Đình	Thạch	DHHD9A	210401701	Công nghệ lọc dầu	3	2	2	x	V12.05 - Thứ 3 [14 - 16]	Trần Thị Hồng
27	13049811	Thạch Hiếu	Trung	DHHD9A						x		
28	13022671	Bùi Tuấn	Anh	DHHO9A	210405701	Hóa lý Silicat	3	8	8	x	V12.05 - Thứ 4 [14 - 16]	Đoàn Mạnh Tuấn
29	15112401	Phạm Nguyễn Kim	Hằng	DHHO11AVL						x		
30	13021011	Phan Thành	Hiếu	DHHD9A						x		
31	12132411	Nguyễn Hoàng	Huy	DHHO8A						x		
32	15119431	Nguyễn Văn	Linh	DHHO11BVL						x		
33	15115491	Ngô Thanh	Sang	DHHO11AVL						x		
34	15114361	Nguyễn Hoàng	Triều	DHHO11AVL						x		
35	15113121	Lê Đức	Trung	DHHO11AVL						x		
36	13033211	Trần Đỗ Trường	An	DHPT9A	210409901	Phương pháp lấy mẫu và xử lý mẫu trong hóa phân tích	2	1	1	x	V12.02 - Thứ 8 [4 - 6]	Trần T.Thanh Thúy.
37	13093901	Phạm Công	Lợi	DHHO9ATT	250405601	An mòn và bảo vệ kim loại	3	2	2	x	B2.03 - Thứ 8 [7 - 9]	Đoàn Mạnh Tuấn
38	13088291	Lê Nguyễn Đình	Thuận	DHHO9BTT						x		
39	13030451	Nguyễn Hoàng	Anh	DHHO9A	210403201	Công nghệ sản xuất phân bón hóa học	3	3	3	x	X10.01 - Thứ 3 [14 - 16]	Phạm Thành Tâm
40	12132411	Nguyễn Hoàng	Huy	DHHO8A						x		
41	12071891	Phạm Đình	Lộc	DHHO8A						x		
42	15116161	Vũ Dai	Luân	DHHO11AVL	280405401	Hóa lý 1	2	2	4	x	V11.06 - Thứ 3 [14 - 16], V8.02 - Thứ 5 [14 - 16]	Nguyễn Hoàng Minh
43	15114361	Nguyễn Hoàng	Triều	DHHO11AVL						x		
44	13028731	Cao Thị Bích	Phương	CDHO15A	110403401	Động hóa học	2	1		x		
45	12088021	Hoàng Trần	Vinh	DHPT8A	210428201	Nhiệt động hóa học	3	1		x		